

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Cường**
Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/01/1995 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TX 2, xã SC, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Ánh T;

Tiền án:

- Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST.

- Ngày 15/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, buộc Nguyễn Quốc V phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù theo bản án số 07/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/10/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 505/QĐ-ĐTTH.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Hữu A**, sinh ngày 01/01/2005 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TP, xã NX, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà Lê Thị Minh H;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Cao Thị Thu Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 5 thôn CH, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Đào vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Cao Văn B, sinh năm 1957 (đã chết)

Địa chỉ: Tổ 5 thôn CH, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của ông Cao Văn B:

- Bà Cao Thị C, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 5 thôn CH, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà C vắng mặt.

- Ông Cao Văn D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn CH, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông D vắng mặt.

- Ông Cao Văn P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn BD, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông P vắng mặt.

- Ông Cao Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn BD, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông M vắng mặt.

- Bà Cao Thị Bích L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn NN, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L vắng mặt.

- Bà Cao Thị Thu Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 5 thôn CH, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và Lê Hữu A là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Để có tiền tiêu xài, sáng ngày 29/3/2024, V và A bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán. Thực hiện ý định trên, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh BKS 79H1-136.70 (là xe thuộc sở hữu của bà Lê Thị Minh H – mẹ ruột của A cho A sử dụng làm phương tiện đi lại) chở theo Lê Hữu A từ phòng trọ của bạn V tại hẻm 14, thôn LT, xã V, thành phố N đi theo đường Quốc lộ 1A lên huyện D. Trên đường đi, V và A quan sát hai bên đường tìm kiếm xe mô tô để

trộm cắp nhưng không có nên tiếp tục điều khiển xe đi lên huyện Khánh Vĩnh.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến địa phận tổ 6, thôn BD, xã K, huyện K cả hai phát hiện tại bãi đất trống cách đường tỉnh lộ 8B khoảng 20 mét có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám đen, BKS 79X1-127.75 dựng bên đường, cạnh đó có ông Cao Văn B, sinh năm 1957 (trú tại thôn CH, xã K, huyện K) đang nhặt phế liệu (nhôm, nhựa...). Nguyễn Quốc V liền dừng xe để A đi xuống, sau đó A nhặt một túi ni lông bên trong có chứa rác tiền lại chỗ ông B đổ ra để cho ông B lựa phế liệu. Quan sát thấy xe mô tô BKS 79X1-127.75 cắm sẵn chìa khóa, lợi dụng lúc ông B đang nhặt phế liệu không để ý trông chừng xe mô tô nên V đã cảnh giới để A lén lút tiến tới leo lên xe mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thị xã Ninh Hòa.

Khi đi qua Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa (thuộc thôn BD, xã K, huyện K) khoảng 700m thì xe Wave BKS 79H1-136.70 do Nguyễn Quốc V điều khiển bị hết xăng nên V đã vào gửi xe ở một nhà dân gần đó (không nhớ rõ nhà nào) rồi lên ngồi sau xe mô tô BKS 79X1-127.75 vừa trộm được do A điều khiển trở về phòng trọ tại hẻm 14 thôn L, xã V, thành phố N cất dấu. Do sợ bị phát hiện nên A và V đã tháo BKS 79X1-127.75 đem vứt đi.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, ông Cao Văn B và bà Cao Thị Thu Đ (con gái ông B – là chủ sở hữu xe mô tô BKS 79X1-127.75) đã đến Công an xã Khánh Bình trình báo sự việc.

Ngày 31/3/2024, Công an xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa và Công an xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh tiến hành làm việc với Lê Hữu A, Nguyễn Quốc V do có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật. Qua đấu tranh, Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp xe mô tô BKS 79X1-127.75 vào ngày 29/3/2024 tại tổ 6 thôn BD, xã K, huyện K. Công an xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thu giữ tại phòng trọ ở hẻm 14 thôn Liên Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang một xe mô tô Yamaha, loại Sirius màu xám đen có số khung: RLCUE3740MY127235; số máy: E32VE497744 – đây là xe mô tô có BKS 79X1-127.75 mà A và V đã trộm cắp tại huyện Khánh Vĩnh sau đó tháo bỏ BKS. Ngày 17/5/2024, Công an thị xã Ninh Hòa đã bàn giao xe mô tô trên cho Công an huyện Khánh Vĩnh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh có yêu cầu định giá tài sản số 182/YCĐG gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh yêu cầu định giá giá trị thực tế vào ngày 29/3/2024 đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xám đen, có số khung: RLCUE3740MY127235; số máy: E32VE497744.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh xác định trị giá còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xám đen, có số khung: RLCUE3740MY127235; số máy: E32VE497744 tại thời điểm yêu cầu định giá là 9.750.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Quốc V đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 20/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đã ra Quyết định truy nã số 262/QĐTN-ĐTTH đối với V. Đến ngày 07/10/2024, Nguyễn Quốc V bị Công an thành phố Nha Trang bắt theo quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A đã thành

khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-127.75 (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp – bà Cao Thị Thu Đ);

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V và Lê Hữu A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V và Lê Hữu A về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc V, xử phạt bị cáo V mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hữu A, xử phạt bị cáo A mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà Cao Thị Thu Đ, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị C, ông Cao Văn D, ông Cao Văn P, ông Cao Văn M, bà Cao Thị Bích L, bà Cao Thị Thu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, ngày 29/3/2024 các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 79X1-127.75 do ông Cao Văn B dựng bên đường trong lúc đi nhật phế liệu. Giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 9.750.000đ. Sau khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đem xe mô tô trên về phòng trọ giấu và tháo bỏ biển kiểm soát nhằm tranh sự phát hiện của mọi người. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương, thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật.

Từ những nhận định trên xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A về tội danh trên là đúng người, đúng tội.

[3.1] Bị cáo Lê Hữu A là người mở lời trước để cùng Nguyễn Quốc V đi trộm cắp tài sản. Đồng thời bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, khi thấy xe mô tô BKS 79X1-127.75 của người dân để bên đường, không có người trông coi, bị cáo và V dừng lại gần lại gần vị trí để xe mô tô, quan sát thấy cách đó không xa có người đang nhật phế liệu, bị cáo đã liền nhặt 01 túi rác đi tới đổ ra cho người này nhặt nhằm đánh lạc hướng, làm mất cảnh giác, lợi dụng sự sơ hở này bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô của họ. Sau khi điều khiển xe về phòng trọ đã cùng Nguyễn Quốc V tháo bỏ biển kiểm soát của xe nhằm tránh sự phát hiện của người dân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Quốc V đã có tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật: Ngày 17/10/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ngày 22/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số

26/2022/HS-ST; ngày 15/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của bản án số 26/2022/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù theo bản án số 07/2023/HS-ST. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, không tu chí hoàn lương, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người cảnh giới để Lê Hữu A tiếp cận tài sản thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, V được xác định là đồng phạm với bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Lạm phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Hữu A.

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu A 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Hữu A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA
hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền